



Danh Sách Ghi Điểm

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Lớp: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học

Phân tích định lượng trong QL (208222-03)

CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	11222003	PHẠM BÌNH AN	30/03/93					✓
2	11222002	VƯƠNG THÀNH AN	28/04/89					✓
3	11222004	TRẦN THỊ LAN	10/06/88	1	7	Bảy	Manh	
4	11223001	NGUYỄN THỊ HỒNG	25/11/87	1	6	Sáu	hm	
5	11223003	DƯƠNG THỊ BÚNG	31/12/85	2	9	Chín	burgl	
6	11222006	LÊ DIỄM CHÂU	19/03/91	1	8	Tám	Châu	
7	11222005	VÕ CHÍ CÔNG	20/12/86	1	6	Sáu	Công	
8	11222007	NGUYỄN THỊ HẠ DIỄM	28/05/81					
9	11222008	LÊ LONG HƯƠNG	05/12/92	1	7	Bảy	h	✓
10	11222009	NGUYỄN HOÀNG DUY	23/07/85	1	10	Mười	th	✓
11	11222010	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN T	12/08/82	1	8	Tám	th	
12	11222001	LÊ QUANG ĐỨC	20/07/85					✓
13	11222014	MAI XUÂN HẢI	02/07/88					✓
14	11222011	ĐÌNH THỊ HẰNG	02/02/93	1	6	Sáu	hang	
15	11222012	LÊ NGỌC HÂN	09/05/89					✓
16	11223006	ĐẶNG HIẾU HIỀN	20/11/89					✓
17	11223008	ĐÌNH THỊ HOA	10/10/87	1	6	Sáu	h	
18	11223007	NGUYỄN VĂN HOÀNG	02/09/92	1	6	Sáu	h	
19	11222015	ĐÀO THỊ HỒNG	10/06/90					✓
20	11222018	NGUYỄN HỮU HUY	20/11/87					✓
21	11223010	NGUYỄN HUỲNH NHƯ HUYỀN	11/08/93					✓
22	11222019	TRẦN THỊ BÍCH HUYỀN	03/04/82					✓
23	11222017	NGUYỄN HỮU HƯNG	20/05/83					✓
24	11222016	PHAN TẤN HƯNG	15/02/87	1	5	Năm	h	
25	11222013	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	09/06/75	1	6	Sáu	mai	
26	11223004	PHẠM THỊ HƯƠNG	02/12/93	1	5	Năm	h	
27	11222021	PHẠM HOÀNG MINH KHẢI	22/06/83	2	7	Bảy	h	
28	11222020	NGUYỄN BÁ KHÔI	22/09/89	1	6	Sáu	h	
29	11222022	VÕ BÉ KHUYÊN	08/05/85	1	5	Năm	blue	
30	11223012	TRƯƠNG THỊ CHÂU LAN	06/02/88	1	6	Sáu	Chau	
31	11223011	HỒ QUỐC LÂM	10/06/86					✓
32	11222023	LÊ PHÚC LÂM	26/08/83	2	9	Chín	h	

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học

Phân tích định lượng trong QL (208222-03)

CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
33	11222024	BÙI QUANG	LÂN	07/09/80	1	5	Năm		
34	11222026	PHAN THỊ	LIÊN	17/02/86	1	8	Tám		
35	11222028	TRƯƠNG THỊ	LIỆU	24/09/86					✓
36	11222027	LÊ VĂN	LINH	04/11/88	1	7	Bảy		
37	11222030	LÊ THỊ PHỤNG	LOAN	13/08/74					✓
38	11222029	TRẦN HOÀNG NGỌC	LOAN	01/12/89					✓
39	11222031	PHO PHI	LONG	18/01/79	1	8	Tám		
40	11222025	TRẦN XUÂN	LỘC	27/09/88	1	6	Sáu		
41	11222033	NGUYỄN VÕ KIM	NGÂN	17/09/82					✓
42	11223017	PHẠM THỊ HOÀI	NGHIÊM	15/12/82	1	8	Tám		
43	11223015	HUỲNH THỊ	NGỌC	01/05/92					✓
44	11222032	NGUYỄN VĂN	NGÔ	02/09/87					✓
45	11222034	HÀ VĂN	NGUYỄN	07/02/76	1	9	Chín		
46	11222035	TRƯƠNG VĂN	NGUYỄN	01/01/92					✓
47	11223018	CAO THỊ	NHÂM	07/03/81					✓
48	11222036	TRƯƠNG THỊ THANH	NHIÊN	03/11/80	1	8	Tám		
49	11222037	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHUNG	01/11/89	1	7	Bảy		
50	11222038	ĐẶNG BÍCH	PHƯƠNG	26/12/88	1	6	Sáu		
51	11222040	LÊ DUY	PHƯƠNG	08/11/89					✓
52	11223020	NGUYỄN THỊ YẾN	PHƯƠNG	03/01/93	1	7	Bảy		
53	11222039	TRẦN THÀNH	PHƯƠNG	05/08/88	1	7	Bảy		
54	11222041	TRẦN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	25/05/87					✓
55	11222061	ĐỖ KIM	PHƯƠNG	25/10/83					✓
56	11222042	NGUYỄN HỒNG	SƠN	08/11/76					✓
57	11222043	PHAN CHÍ	TÂM	10/05/84	1	8	Tám		
58	11222044	NGUYỄN VĂN	TÂY	24/11/85					✓
59	11223023	NGUYỄN THỊ THANH	TẾ	02/10/90					✓
60	11222050	NGUYỄN TẤN	THANH	28/01/80					✓
61	11222046	DƯƠNG MINH	THÀNH	01/06/86	1	7	Bảy		
62	11222045	ĐẶNG NGỌC	THÀNH	11/09/85	1	7	Bảy		
63	11222047	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	15/08/83	1	8	Tám		
64	11222048	TRẦN CÔNG	THÀNH	08/10/76	1	8	Tám		
65	11222049	NGUYỄN THỊ	THẢO	25/08/89	1	8	Tám		
66	11222051	NGUYỄN NGỌC	THIÊM	12/11/83	1	8	Tám		

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11QTDD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học **Phân tích định lượng trong QL (208222-03)**
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
67	11223021	VÕ THỊ HỒNG THƠ	/ /92					✓
68	11222052	TRẦN NGỌC THUẬN	25/06/87					✓
69	11223022	NGUYỄN THỊ NGỌC THÙY	22/12/93	2	8	Tám	Thuy	
70	11222055	TRẦN VĂN TIẾN	23/05/86	1	6	Sáu	Tiến	
71	11222056	HUỲNH PHAN ÁNH TRANG	23/03/93					✓
72	11223024	LƯU THỊ HUYỀN TRÂN	12/02/83	1	8	Tám	Huyen	
73	11223025	PHAN THỊ HUYỀN TRÂN	08/04/92	1	6	Sáu	Phan	
74	11222058	NGUYỄN VĂN TRỌNG	21/04/90					✓
75	11222057	PHẠM MINH TRỌNG	19/08/80					✓
76	11223026	ĐOÀN NHẬT TRƯỜNG	24/11/93	1	9	Chín	Lu	
77	11223027	NGUYỄN VINH TUẤN	15/02/92					✓
78	11222053	PHAN VĂN TƯỢNG	02/08/82					✓
79	11223030	ĐỖ THỊ THÚY VÂN	16/04/89	1	8	Tám	Thuy	
80	11223031	TRƯƠNG THỊ MỸ VÂN	04/11/86	1	10	Mười	Mia	
81	11222059	VŨ QUANG VỸ	20/09/91					✓
82	11222060	VĂN CÔNG Ý	03/11/88	1	10	Mười		

In Ngày 19/06/15

SĐ: 46

ST: 50

Ngày 20 Tháng 6 Năm 2015

Cán Bộ Coi Thi 1 N.T. Dung

Cán Bộ Coi Thi 2 NGÔ MINH THANH

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

In Ngày 19/06/15

TP.HCM, Ngày 19 tháng 06 năm 2015

Nguyễn Văn Ngọc

Phạm Thị Nhiên